

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ VJH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ VJH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VJH INTERNATIONAL DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VJH ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107994185

3. Ngày thành lập: 15/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 73 ngõ 2, đường Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944443662

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn du học; + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	5510
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Quảng cáo	7310
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
27.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn;	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư;	6619
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710

34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	7830(Chính)
35.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7912
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
37.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	(Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THÀNH HƯNG	Thôn Trung, Xã Phúc Thành A, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	142160421	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
2	VŨ THỊ HOA	Số 52, phố Hàng Cháo, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	036190000063	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
3	ĐINH THỊ HÒA	Khu tập thể Vật liệu cách điện, tổ 17, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	026189000189	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		

4	VŨ QUANG HOÀNG	Thôn Tranh Đấu, Xã Gia Xuyên, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	0300810033 91	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH THỊ HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026189000189

Ngày cấp: 17/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Vật liệu cách điện, tổ 17, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu tập thể Vật liệu cách điện, tổ 17, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội